

Số: 682 /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 24 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục chính mới ban hành; thủ tục hành chính được bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý giải quyết của Sở Lao động Thương binh và Xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Văn phòng Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 25/02/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 470/QĐ-LĐTBXH ngày 03/6/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

(Có phụ lục I, phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quy trình ban hành kèm theo Quyết định này thiết lập, tin học hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống Thông tin một cửa điện tử tỉnh Lai Châu tại địa chỉ <https://dichvucong.laichau.gov.vn>.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh: V4, CB;
- VNPT Lai Châu (để p/h);
- Lưu: VT, KS.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Thanh Hải

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH;
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BẮI BỎ LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ, GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (03 thủ tục)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. + Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu. + Điện thoại: 0213.3796. 888 - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tại địa chỉ: http://dichvucong.laichau.gov.vn 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.	Không	Luật phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

2	Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. + Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu. + Điện thoại: 0213.3796. 888 - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tại địa chỉ: http://dichvucong.laichau.gov.vn 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.	Không	Luật phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.
3	Thu hồi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu. + Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu. + Điện thoại: 0213.3796. 888 - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến	Không	Luật phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

			mức độ 3 tại địa chỉ: http://dichvucong.lai Chau.gov.vn 2. Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.		
--	--	--	---	--	--

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (03 thủ tục)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tại địa chỉ: http://dichvucong.lai Chau.gov.vn - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện - Qua hệ thống bưu chính công ích.	Không	Luật phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

2	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tại địa chỉ: http://dichvucong.lai Chau.gov.vn - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện - Qua hệ thống bưu chính công ích.	Không	Luật phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.
3	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tại địa chỉ: http://dichvucong.lai Chau.gov.vn	Không	Luật phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

			- Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện - Qua hệ thống bưu chính công ích.		
--	--	--	--	--	--

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 thủ tục)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	Không	Luật phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BÃI BỎ

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (26 thủ tục)

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực
Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội				
1	2.000044.000.00.00.H35	Nghỉ chịu tang của học viên tại trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội	Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy	Phòng, chống tệ nạn xã hội
Lĩnh vực người có công				
1	1.002252.000.00.00.H35	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng
2	1.002271.000.00.00.H35	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng
3	1.004967.000.00.00.H35	Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong các trường hợp: - Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; - Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước nơi cư trú;	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng

		- Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ; - Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra		
4	1.002305.000.00.00.H35	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng
5	1.002354.000.00.00.H35	Thủ tục giải quyết chế độ đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng
6	1.002363.000.00.00.H35	Thủ tục giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng
7	1.002377.000.00.00.H35	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng
8	1.002382.000.00.00.H35	Thủ tục giám định vết thương còn sót	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng

9	1.002393.000.00.00.H35	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng
10	1.002410.000.00.00.H35	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng
11	1.003351.000.00.00.H35	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng
12	1.002429.000.00.00.H35	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng
13	1.002440.000.00.00.H35	Thủ tục giải quyết chế độ người HDKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng
14	1.003423.000.00.00.H35	Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng

15	1.002449.000.00.00.H35	Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng
16	1.002487.000.00.00.H35	Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng
17	1.006779.000.00.00.H35	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng
18	1.002519.000.00.00.H35	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng
19	1.002720.000.00.00.H35	Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng
20	T-LAC-275421-TT	Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng

21	1.002745.000.00.00.H35	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng
22	1.003025.000.00.00.H35	Thủ tục đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng
23	1.003042.000.00.00.H35	Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng
24	1.003057.000.00.00.H35	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng
25	1.003159.000.00.00.H35	Thủ tục hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (04 thủ tục)

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực
Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội				
1	2.000049.000.00.00.H35	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung	Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ	Phòng, chống tệ nạn xã hội

		tâm quản lý sau cai	về quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy	
2	1.000123.000.00.00.H35	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai	Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy	Phòng, chống tệ nạn xã hội
Lĩnh vực Người có công				
1	2.001375.000.00.00.H35	Thủ tục cấp giấy giới thiệu thăm viếng một liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng
2	2.001378.000.00.00.H35	Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chính hình, đi điều trị phục hồi chức năng	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (03 thủ tục)

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực
Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội				
1	1.003521.000.00.00.H35	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy,	Phòng, chống tệ nạn xã hội

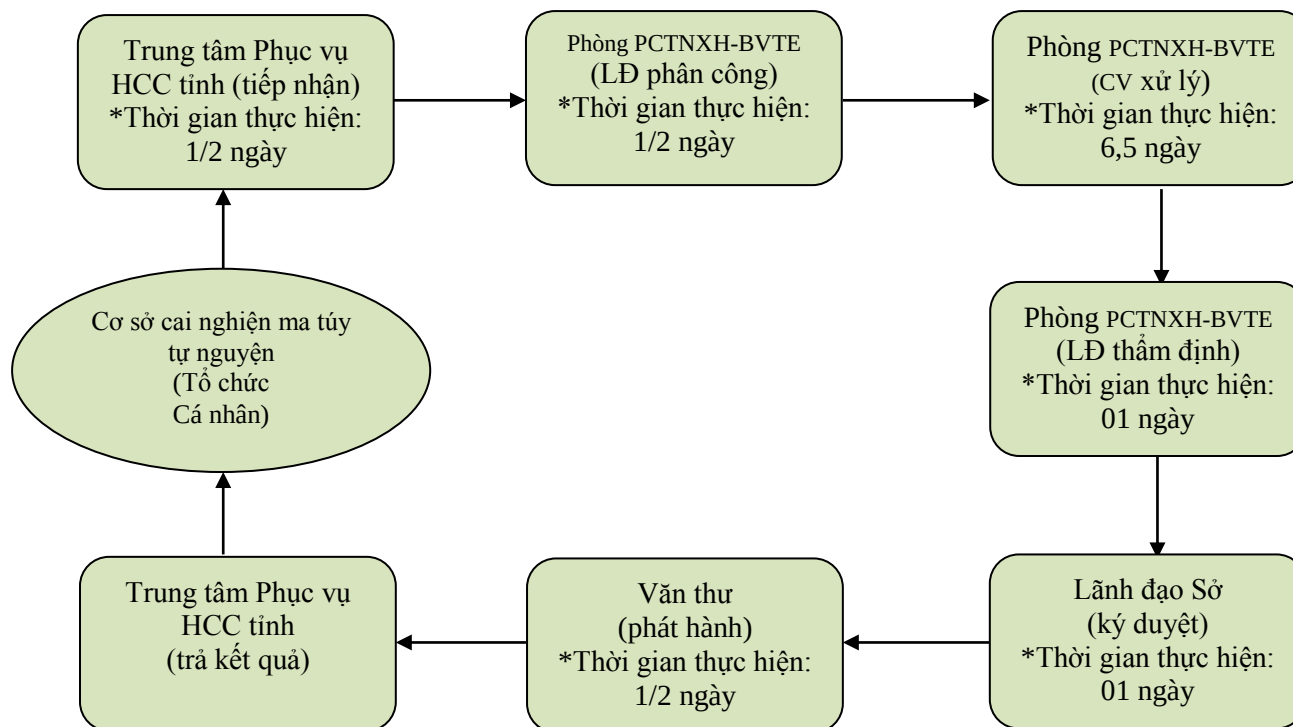
			Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy	
	Lĩnh vực Người có công			
1	2.001382.000.00.00.H35	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng một liệt sĩ	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng
2	1.003337.000.00.00.H35	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	Nghị định số 131/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Ưu đãi người có công với cách mạng

Phụ lục II:
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

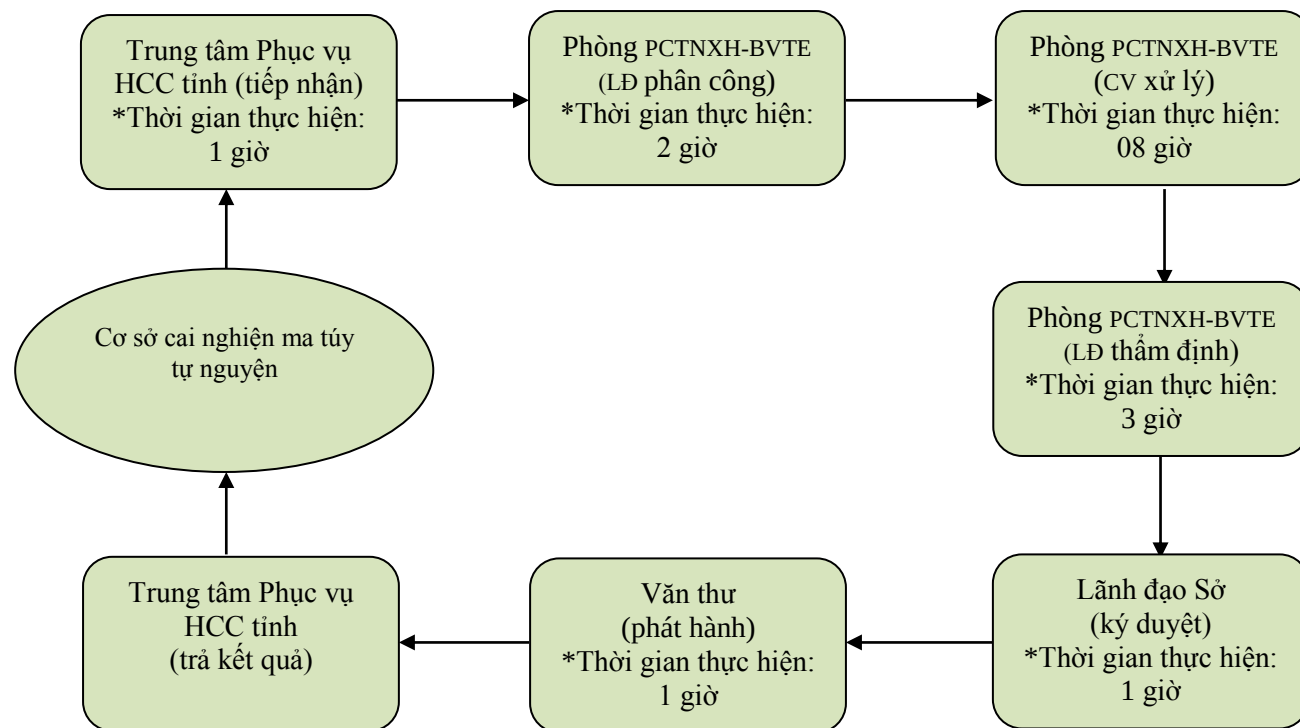
Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh	
1. Cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện <i>(Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>	<pre> graph TD A[Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (tiếp nhận) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] --> B[Phòng PCTNXH-BVTE (LĐ phân công) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] B --> C[Phòng PCTNXH-BVTE (CV xử lý) *Thời gian thực hiện: 10 ngày] C --> D[Phòng PCTNXH-BVTE (LĐ thẩm định) *Thời gian thực hiện: 02 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở (ký duyệt) *Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Văn thư (phát hành) *Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh (trả kết quả)] G --> H(Tổ chức Cá nhân) H --> A </pre>

2. Cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện

(Thời gian giải quyết: 10 ngày
làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ
hợp lệ)



3. Thu hồi giấy phép hoạt động
cai nghiện ma túy tự nguyện
(Thời gian giải quyết: 02 ngày
làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ
hợp lệ)



II. Thủ tục hành chính cấp huyện

1. Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

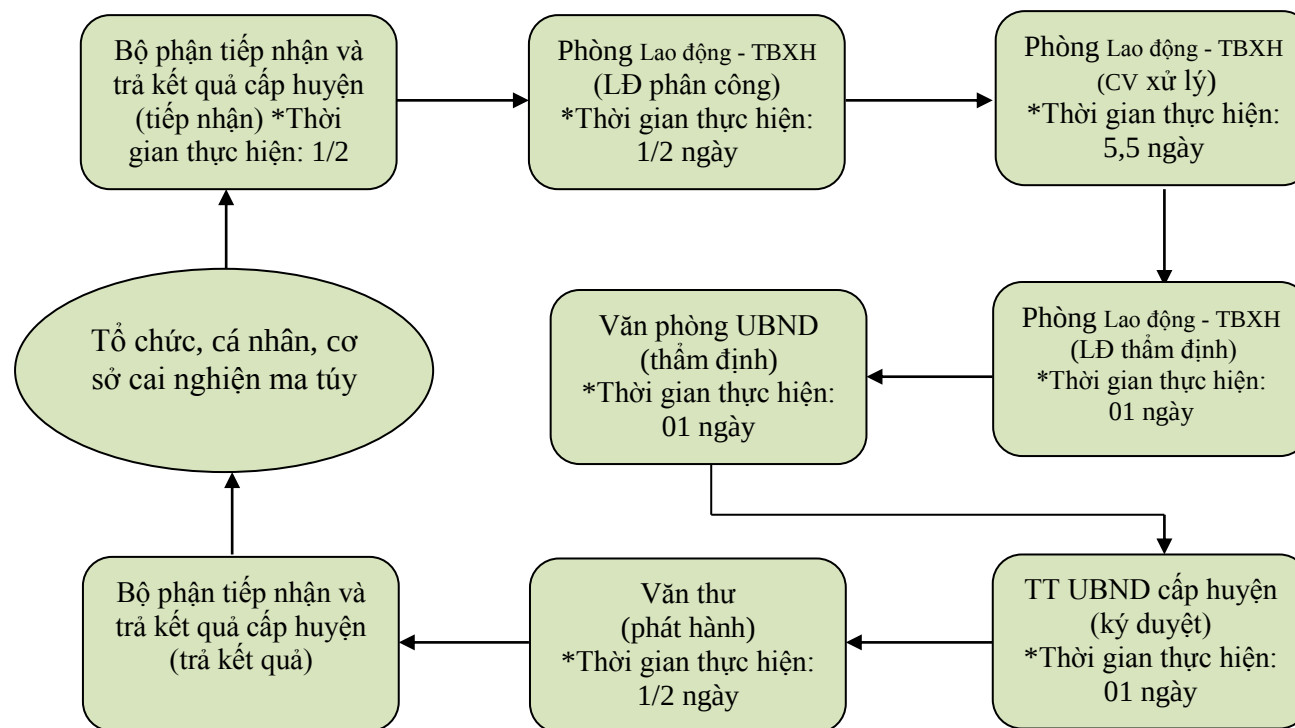
(Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)

2. Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

(Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)

3. Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

(Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)



III. Thủ tục hành chính cấp xã

1. Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện

(Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ)

